

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/08/2024

V/v: "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Hùng

2. Bà: Phạm Thị Nghi

Thư ký tòa án ghi biên bản: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 07 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm: 1982; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Ngân Văn Ú, sinh năm: 1982 (Vắng mặt không có lý do).

Đều có địa chỉ: Bản K, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày:

\* Về hôn nhân: Chị và anh Ú tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/05/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại, hòa thuận tại bản Khuông, xã N, huyện Q, được một thời gian. Đến khoảng năm

2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn.

\* Về con chung: Anh và chị có 03 con chung, các cháu tên là: Ngân Thị Q (sinh ngày: 06/06/2003); Ngân Thị Q1 (sinh ngày: 20/09/2004) và Ngân Xuân L (sinh ngày: 11/10/2008). Cháu Q và cháu Q1 đã trên 18 tuổi và biết tự lao động kiếm sống nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với Q và Q1; hiện cháu L đang sống cùng anh Ú nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Chị C mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu L và không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án**, Tòa án nhân dân huyện Quan Hoá đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ngân Văn Ú nhưng anh Ú vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; anh Ú xin xét xử vắng mặt nên Tòa án chỉ ghi nhận phần trình bày của anh Ngân Văn Ú thông qua Biên bản lấy lời khai của anh Ú ngày 02/07/2024 như sau:

\* Về Hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn, những mâu thuẫn gia đình như chị C trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc không hiểu nhau dẫn đến tính tình không hợp nhau nên không thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn gia đình bắt đầu phát sinh từ năm 2022, mặc dù hiện tại vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn chị C.

\* Về con chung: Anh và chị có 03 con chung như chị C trình bày trong đơn khởi kiện. Cháu Q và cháu Q1 đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với Q và Q1; cháu Ngân Xuân L (sinh ngày: 11/10/2008) hiện cháu đang sống cùng anh nhưng cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ cháu. Anh tôn trọng và thống nhất với nguyện vọng của cháu Ngân Xuân L trong việc lựa chọn người nuôi dưỡng.

\* Về tài sản và nợ nần chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị **Hà Thị C** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **Ngân Văn Ú** là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn **huyện Q** nên Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Chị **Hà Thị C** và anh **Ngân Văn Ú** vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị **C**, anh **Ú** là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Hà Thị C** và anh **Ngân Văn Ú** là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/05/2002 tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **Q**, tỉnh **Thanh Hóa** và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại bản Khuông xã **N**, huyện **Q**. Đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn. Anh **Ú** cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, có thể bỏ qua để cùng nhau tiếp tục xây dựng gia đình. Mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm với chị **C** nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét nguyện vọng của các đương sự cũng như diễn biến giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy: Tòa án đã tiến hành mời anh **Ú** tham gia hoà giải nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Điều đó cho thấy anh **Ú** không còn thiết tha đối với mối quan hệ hôn nhân với chị **C**, chứng tỏ hôn nhân giữa anh **Ú** và chị **C** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **C** yêu cầu ly hôn với anh **Ú** là có cơ sở. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Hà Thị C**.

**3.2.** Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị có 03 con chung, các cháu tên là: **Ngân Thị Q** (sinh ngày: 06/06/2003); **Ngân Thị Q1** (sinh ngày: 20/09/2004) và **Ngân Xuân L** (sinh ngày: 11/10/2008). Cháu **Q** và cháu **Q1** đã trên 18 tuổi; cháu **L** chưa đủ 18 tuổi, chị **C** mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu **L** và không yêu cầu anh **Ú** cấp dưỡng nuôi con chung, anh **Ú** không ý kiến gì về việc này.

Xét thấy, Cháu **Q** và cháu **Q1** đã trên 18 tuổi và biết tự lao động kiếm sống nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con đối với **Q** và **Q1**; cháu **L** đang sống cùng anh **Ú** nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, chị **C** có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu **L**, anh **Ú** cũng thống nhất người nuôi dưỡng dựa trên nguyện vọng của cháu. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, căn cứ theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX giao cháu **Ngân Xuân L** (sinh ngày: 11/10/2008) cho chị **Hà Thị C** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh **Ú** không phải cấp dưỡng nuôi con.

**3.3.** Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**[4].** Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5].** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị **Hà Thị C** phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6].** Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68; khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho chị **Hà Thị C** được ly hôn anh **Ngân Văn Ú**.

- Về con chung: Giao cháu **Ngân Xuân L** (sinh ngày: 11/10/2008) cho chị **Hà Thị C** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh **Ngân Văn Ú** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trong trường hợp anh **Ú** lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị **C** được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh **Ú**.

Anh **Ú** không phải cấp dưỡng nuôi con; Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- Án phí: Chị **Hà Thị C** phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006527 ngày 01/07/2024 của Chi cục thi hành án dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- CC.THADS huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Nam Xuân, Quan Hóa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Ngô Thị Thanh  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Hùng Phạm Thị N**

**Ngô Thị T**